

BỘ TƯ PHÁP

BIỂU THỐNG KÊ
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ ĐƯỢC PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN
Tại Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về
phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

Tổng quan:
Tổng 38 nhiệm vụ, thẩm quyền được xác định để phân định thẩm quyền. Trong đó:
- Chuyển từ huyện lên tỉnh: 5 nhiệm vụ
- Chuyển từ huyện xuống xã: 29 nhiệm vụ
- Va 04 nhiệm vụ không bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy khi tổ chức chính quyền 02 cấp (nhiệm vụ sẽ “tự kết thúc”):) Quản lý Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện; (ii) Công nhận, miễn nhiệm và trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện; (iii) Trách nhiệm của HĐND, UBND cấp huyện tự kiểm tra văn bản do mình ban hành; (iv) Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình

Cụ thể về nhiệm vụ của chính quyền địa phương cấp xã như sau:

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
A. LĨNH VỰC HỘ TỊCH			
I	Đăng ký khai sinh		
1.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em trong các trường hợp: (i) trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch; (ii) Trẻ em được sinh ra ở nước ngoài chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam, có cha và mẹ là công dân Việt Nam; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam;	UBND cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
2.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây thực hiện đăng ký lại khai sinh cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Trường hợp việc khai sinh trước đây thực hiện tại UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì UBND cấp xã nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện đăng ký lại khai sinh; trường hợp người yêu cầu không cư trú tại Việt Nam thì do UBND cấp xã nơi có trụ sở của Sở Tư pháp thực hiện.	UBND cấp xã
II	<i>Đăng ký kết hôn</i>		
3.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài. Trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có yêu cầu đăng ký kết hôn tại Việt Nam thì UBND xã nơi cư trú của một trong hai bên thực hiện đăng ký kết hôn;	UBND cấp xã
4.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ	UBND cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây thực hiện đăng ký lại kết hôn cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Trường hợp việc kết hôn trước đây thực hiện tại UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì UBND cấp xã nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện đăng ký lại kết hôn; trường hợp người yêu cầu	UBND cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	không cư trú tại Việt Nam thì do UBND cấp xã nơi có trụ sở của Sở Tư pháp thực hiện.	
III	<i>Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ</i>		
5.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ thực hiện đăng ký giám hộ giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài cùng cư trú tại Việt Nam. UBND cấp xã nơi thực hiện việc đăng ký giám hộ thực hiện thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	UBND cấp xã
IV	<i>Đăng ký nhận cha, mẹ, con</i>		
6.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã nơi cư trú của người được nhận là cha, mẹ, con thực hiện đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; giữa người nước ngoài với nhau mà một hoặc cả hai bên thường trú tại Việt Nam.	UBND cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	năm 2020, 2022, 2025		
V	<i>Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc</i>		
7.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của người nước ngoài có thẩm quyền giải quyết việc cải chính, bổ sung hộ tịch đối với người nước ngoài đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.	UBND cấp xã
8.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã đăng ký hộ tịch trước đây có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.	UBND cấp xã
9.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm	UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc.	UBND cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025		
VI	<i>Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</i>		
10.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh; kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	UBND cấp xã
11.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung	UBND cấp xã nơi cá nhân đã đăng ký kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của cá nhân đã thực hiện ở nước ngoài. UBND cấp xã nơi cá nhân đã đăng ký kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của cá nhân đã thực hiện ở nước ngoài. Trường hợp việc kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây thực hiện tại Sở Tư	

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	năm 2020, 2022, 2025	pháp thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện. Trường hợp công dân Việt Nam không thường trú tại Việt Nam thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trước khi xuất cảnh của công dân Việt Nam thực hiện. Công dân Việt Nam từ nước ngoài về thường trú tại Việt Nam có yêu cầu ghi chú ly hôn mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công dân Việt Nam thường trú thực hiện. Công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu ghi chú ly hôn để kết hôn mới mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ kết hôn mới thực hiện.	
12.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi cư trú của người có trách nhiệm khai tử theo quy định của Luật Hộ tịch ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	UBND cấp xã
VII	<i>Đăng ký khai tử</i>		

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
13.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử cho người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài chết tại Việt Nam. Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì UBND cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử;	UBND cấp xã
14.	Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022, 2025	UBND cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây thực hiện đăng ký lại khai tử cho công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã đăng ký khai tử tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Trường hợp việc khai tử trước đây thực hiện tại UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì UBND cấp xã nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện đăng ký lại khai tử; trường hợp người yêu cầu không cư trú tại Việt Nam thì do UBND cấp xã nơi có trụ sở của Sở Tư pháp thực hiện.	UBND cấp xã
VIII	<i>UBND cấp xã khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử</i>		
15.	Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu	UBND cấp xã khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền; cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao trích lục hộ tịch; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; xác nhận thông tin hộ tịch đối với các trường hợp đã đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn hoặc người có yêu cầu đang cư trú trên địa bàn; thống kê số liệu đăng ký hộ tịch; thực hiện	UBND cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến được sửa đổi, bổ sung năm 2025.	các hoạt động quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn theo quy định pháp luật.	
B. LĨNH VỰC LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI			
16.	Luật Nuôi con nuôi năm 2010	UBND cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.	UBND cấp xã
17.	Luật Nuôi con nuôi năm 2010	UBND cấp xã thực hiện việc kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi ở địa phương	UBND cấp xã
18.	Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2019, 2025	Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng làm con nuôi	Chủ tịch UBND cấp xã
C .LĨNH VỰC LĨNH VỰC CHỨNG THỰC			
19.	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc,	UBND cấp xã thực hiện việc chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài;	UBND cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch được sửa đổi, bổ sung năm 2025		
20.	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch được sửa đổi, bổ sung năm 2025	UBND cấp xã sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực tại Phòng Tư pháp.	UBND cấp xã
21.	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch được sửa đổi, bổ sung	Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra tiêu chuẩn, điều kiện của cộng tác viên dịch thuật và lập danh sách cộng tác viên dịch thuật của cấp xã, báo cáo Sở Tư pháp phê duyệt.	UBND cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	năm 2025		
22.	Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch được sửa đổi, bổ sung năm 2025	Công tác viên dịch thuật phải đăng ký chữ ký mẫu tại UBND cấp xã. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chứng kiến người đăng ký chữ ký mẫu ký chữ ký mẫu.	UBND cấp xã
D	LĨNH VỰC HOA GIẢI Ở CƠ SỞ		
23.	Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở	Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở tại địa phương,	UBND cấp xã
24.		Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ tài liệu, phổ biến pháp luật phục vụ hoạt động hòa giải ở cơ sở	UBND cấp xã
25.		Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị UBND cấp tỉnh khen thưởng tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở của xã, phường, đặc khu khi cần thiết	UBND cấp xã
26.		Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định hỗ trợ khi hoà giải viên gặp tai nạn rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hoà giải	UBND cấp xã
E	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC		
27.	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	UBND cấp xã là cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp hành vi gây thiệt hại của UBND cấp huyện thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp	UBND cấp xã

STT	Văn bản QPPL gốc	Nội dung quản lý nhà nước được phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương cấp xã	Chủ thể nhận thẩm quyền, nhiệm vụ
	năm 2017	xã kể từ ngày 01/7/2025	
28.	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017	Chủ tịch UBND cấp xã (tại mục E.27 Phần này) tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 66 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017	Chủ tịch UBND cấp xã
29.	Nghị định số 68/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	Công an cấp xã có trách nhiệm bảo đảm an ninh trật tự cho buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai	Công an cấp xã

BỘ TƯ PHÁP

**BIỂU THỐNG KÊ
DANH MỤC CÁC THÔNG TƯ VỀ PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN**

STT	Số ký hiệu và trích yếu nội dung Thông tư đã ban hành	Tổng
1	Thông tư số 08/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	02
2.	Thông tư 09/2025/TT- BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp	
STT	Dự kiến số lượng Thông tư sẽ ban hành trong thời gian tới về phân cấp, phân định thẩm quyền	Tổng
1.	Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	01